

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 7/5/2020

V/v: “Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Hồ Trung Hậu

2/Ông Lê Văn Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không dự phiên tòa:

Ngày 7 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2019/TLST-HN ngày 5 tháng 12 năm 2019 về việc “yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HN ngày 25/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 8/2020/QĐST – HNST ngày 13/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST – HNST ngày 8/4/2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B N, sinh năm 1973 (có mặt)

Cư trú: Tổ 7, ấp T V, xã T Q, huyện B T, Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974 (có mặt)

Cư trú: Tổ 7, ấp T V, xã T Q, huyện B T, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 3/12/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị B N trình bày:

Trước đây do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên chị Nguyễn Thị B N cùng chồng là anh Bùi Văn M có nộp đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện B T giải quyết theo bản án số 7/2019/HNGĐ – ST ngày 15/3/2019. Giao cháu Bùi Ngọc B N, sinh ngày 15/5/2010 tên đã được thay đổi là Bùi Trúc L, sinh ngày 15/5/2010 theo quyết định số 1308/QĐ – UBND ngày 28/6/2019 cho chị Nguyễn Thị B N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Bùi Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cháu Bùi Trúc L đã chuyển về C T học nên chi phí hàng tháng tối thiểu cho sinh hoạt, ăn uống, đi lại, học tập của con gái đã phát sinh ngày càng nhiều. Chị N có đến yêu cầu anh Minh phụ cấp dưỡng cho cháu T L mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng anh M không đồng ý.

Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Bùi Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Trúc L, sinh ngày 15/5/2010 mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu T L đủ 18 tuổi.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B N trình bày: Do cháu Bùi T L đã chuyển về C T sống và học tập nên chi phí tối thiểu cho sinh hoạt, học tập của con gái đã tăng lên nhiều. nghĩa vụ cha mẹ cấp dưỡng cho con của mình, chị N có đến yêu cầu anh M phụ thêm cấp dưỡng cho cháu T L mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng anh M không đồng ý.

Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Bùi Văn M phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi T L, sinh ngày 15/5/2010 mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu T L đủ 18 tuổi.

- Bị đơn: anh Bùi Văn M trình bày: anh M làm nghề mua bán, anh có khả năng nuôi con. Từ khi ly hôn với chị N, cháu T L theo mẹ sống ở C T để đi học, anh M không đến thăm và cũng không cho tiền cháu T L đi học. Anh cho rằng nếu chị N không nuôi cháu T L thì chị N giao cháu T L lại cho anh M nuôi dưỡng. Anh M không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại trấn T Q, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

- Chị N trình bày hiện nay cháu Bùi T L đã theo chị N sống và chuyển về C T học nên chi phí tối thiểu cho ăn uống, sinh hoạt, đi lại, học tập hàng ngày của cháu T L phát sinh ngày càng nhiều. Chị N cho rằng khả năng kinh tế của chị đang gặp khó khăn. Nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Bùi Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi T L, sinh ngày 15/5/2010 mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu T L đủ 18 tuổi.

Theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng phụ thuộc vào nhu cầu thiết yếu của con chưa thành niên như ăn uống, sinh hoạt, đi lại, học tập hàng ngày của con chưa thành niên. Do đó chị N yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng /1 tháng là có căn cứ. Xét yêu cầu của anh M là không có căn cứ. Áp dụng Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị N. Buộc anh Bùi Văn M phải cấp

dưỡng nuôi cháu Bùi T L, sinh ngày 15/5/2010 mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu T L đủ 18 tuổi.

[6]Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Bùi Văn M nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân huyện B T, Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B N.

Buộc anh Bùi Văn M phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi T L, sinh ngày 15/5/2010 mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng tính từ ngày án có hiệu lực đến khi cháu T L đủ 18 tuổi.

2/Về án phí cấp dưỡng nuôi con:

- Buộc ông Bùi Văn M nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân huyện B T, Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị B N, bị đơn anh Bùi Văn M biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS Huyện Bình Tân;
- THA huyện Bình Tân;
- các đương sự;
- Lưu.